

Phụ lục 19/ Appendix 19

**BÁO CÁO THAY ĐỔI VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ
LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/NHÀ ĐẦU TƯ LỚN**

**REPORT ON CHANGES IN RATES OF OWNERSHIP OF GROUP OF RELATED
FOREIGN SHAREHOLDERS/INVESTORS AS A MAJOR INVESTOR**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- **Công ty Cổ phần Gemadept**

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- **Gemadept Corporation**

1. Chúng tôi là: (thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):

We are: (Information about the appointed organization/ individual authorized to to make report on the ownership and publish information)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân Name of organization/ individual	Số giấy NSH* COI No.*	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email Head office address (Permanent address)/tel/ fax/ email
1-Trường hợp <u>tổ chức</u> được chỉ định (Tên Công ty A/Quỹ A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính): In case appointed party is an organization (Name of Company A/Fund A and name of legal representative/ authorized representative, No of Owner's Certificate, Head office address)		
a) Tên tổ chức/Name of organization:		
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/ Name of legal representative/ list of authorized individuals:		
2-Trường hợp <u>cá nhân</u> được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc)/ In case, appointed party is an individual (Full name, COI No., Permanent address):		
DAVID DO		

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tài liệu pháp lý tương đương.

Note COI*: For an individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau:

Appointed party authorized to report on ownership and publish information on behalf of related foreign investors as follow:

STT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of related foreign investor	MSGD của nhà đầu tư/ Investor's trading code	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/Name of trading representative (if any)
1	VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND I, L.P.		
2	VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P.		
3	VI (VIETNAM INVESTMENTS) PARTNERS, LLC		

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo: Công ty Cổ phần Gemadept - GMD

Name of securities/ fund certificates/ securities code of reported object: **Gemadept Corporation - GMD**

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%): 08/07/2019

Trading date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors and the rate exceeds one percent (1%): 08/07/2019

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên trong nhóm, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/Detail on trades of members that make change to the group's rate of ownership and the rate excess one percent (1%)

TT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ Name of related foreign investors executing trade	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Trading account No	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ Securities deposit account No	Trước giao dịch/Before trade		Sau giao dịch/After trade		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)
				Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)-(4)
1	VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND-I, L.P			2.454.294 cổ phiếu / 2,454,294 shares	0,83% /0.83 %	2.454.29 4 cổ phiếu / 2,454,29 4 shares	0,83 % /0.83 %	0 cổ phiếu / 0 share
2	VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P.			87.741.730 cổ phiếu / 87,741,730 shares	29,55 % /29.55 %	58.049.2 34 cổ phiếu / 58,049,2 34 shares	19,55 % / 19.55 %	29.692.4 96 cổ phiếu / 29,692,4 96 shares
3	VI (VIETNAM INVESTMENTS) PARTNERS, LLC			190.299 cổ phiếu / 190,299 shares	0,06% /0.06 %	190.299 cổ phiếu / 190,299 shares	0,06 % /0.06 %	0 cổ phiếu / 0 share
	Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total group of related foreign investors			90.386.323 cổ phiếu/ 90,386,323 shares	30,44 % /30.44 %	60.693.8 27 cổ phiếu/ 60,693,8 27 cổ phiếu	20,44 %/ 20.44 %	29.692.4 96 cổ phiếu / 29,692,4 96 shares

Ghi chú:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%); The report is conducted when group member(s) make(s) change to the group's rate of ownership and the rate excess one percent (1%)

- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/The report list group member's rate of ownership, including members who do not trade;

- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán. /Securities deposit account is the investor's account opened at custody bank (if any) or securities trading account.

6. Ngày thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%): Date of observed changes in ownership rate of group of related foreign investors and the rate excesses one percent (1%): **08/07/2019**

7. Các thay đổi quan trọng khác nếu có/ Other important changes (if any):

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the information contained herein and in the attachment is true, complete and accurate.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/ Signature of appointed organization/ individual authorized to report on ownership and disclose information

Họ và Tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền: /Full name, signature of authorized individual.



DAVID DO

Ngày thực hiện/Report date: 9 / 7 / 2019